

Số: 03/PTD-2023

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý IV/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý IV/2021

TP. HCM, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**Tên Cổ phiếu:****Mã cổ phiếu:**

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD**

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

0302365984

Ông TÔ KHÁI ĐẠT

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2021

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2021

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ IV			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	138.544.234.145	118.811.360.910	19.732.873.235	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	138.544.234.145	118.811.360.910	19.732.873.235	
4.	Giá vốn hàng bán	11	133.706.889.464	82.710.687.489	50.996.201.975	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	4.837.344.681	36.100.673.421	(31.263.328.740)	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	588.466.945	423.574.006	164.892.939	
7.	Chi phí tài chính	22	1.879.905.407	1.381.763.518	498.141.889	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.732.183.898	866.961.971	865.221.927	
8.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết					
9.	Chi phí bán hàng	25	141.892.000	8.000.000	133.892.000	
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.648.360.587	7.033.783.406	614.577.181	
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	(4.244.346.368)	28.100.700.503	(32.345.046.871)	115%
12.	Thu nhập khác	31	3.545.740.601	22.231.727	3.523.508.874	
13.	Chi phí khác	32	10.793.752	254.564.589	(243.770.837)	
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	3.534.946.849	(232.332.862)	3.767.279.711	1622%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(709.399.519)	27.868.367.641	(28.577.767.160)	103%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	109.274.778	2.336.986.432	(2.227.711.654)	
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(818.674.297)	25.531.381.209	(26.350.055.506)	103%

BCTC CÔNG TY MẸ

Cùng kỳ năm trước là đại dịch Covid-19 đang hoành hành dữ dội. Dẫn đến doanh nghiệp chẳng có được nhiều doanh thu, lợi nhuận sau thuế thì âm số lớn. Còn năm nay nền kinh tế đang được phục hồi tuy đang mạnh mẽ nhưng chưa được đáng kể. Cộng với tình hình kinh tế suy thoái toàn cầu ảnh hưởng đến tình hình kinh tế của Việt Nam trong đó có Công ty Phúc Thịnh. Năm 2023, dự kiến là một năm đầy sóng gió đang chờ trước mắt.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

TM. CTCP TK XD TM PHÚC THỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI
PHÚC THỊNH
Q. TÂN PHÚ - T.P. HỒ CHÍ MINH
TỔ KHAI ĐẠT

1984-CTCP
TY
CÁN
Y DỰNG
MẠI
NH
HỒ CHÍ MINH